SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026

Số: 36 /TB-HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1, kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 thuộc Sở Y tế

Căn cứ Kế hoạch số 0254/KH-SYT ngày 18/6/2026 của Sở Y tế về tuyển dụng viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk năm 2026;

Căn cứ Phương án số 6016/PA-HĐTD ngày 12/8/2026 và Phương án số 7912/PA-HĐTD ngày 13/10/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 về điều chỉnh thời gian, lộ trình tổ chức xét tuyển Đợt 2;

Căn cứ kết quả thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 thông báo như sau:

1. Kết quả tham dự thi

Số thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 (thi vấn đáp): 895 thí sinh;

Số thí sinh tham dự thi: 717 thí sinh;

Số thí sinh không tham dự thi: 178 thí sinh.

2. Công bố kết quả điểm thi

Danh sách thí sinh và kết quả điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 được công bố kèm theo Thông báo này.

Thí sinh có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các thông tin cá nhân gồm: họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, số báo danh, dân tộc và thông tin liên quan.

Trường hợp phát hiện thông tin không chính xác, thí sinh liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế trước ngày **14/11/2026** để được kiểm tra, xem xét, xử lý theo quy định.

Thông báo và danh sách kết quả được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk và niêm yết tại trụ sở Sở Y tế để thí sinh biết, thực hiện.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 thông báo để các thí sinh biết, thực hiện. Mọi thông tin liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế, số 68 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; điện thoại: 0945060345 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Thí sinh dự tuyển;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế ;
- Các TCTMTH-CMNV Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Văn phòng Sở Y tế (đăng Website);
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát tuyển dụng viên chức;
- Lưu: VT, TCCB, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐẮK LẮK

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phạm Minh Hữu

Phụ lục

DANH SÁCH THÍ SINH VÀ KẾT QUẢ ĐIỂM THI VẤN ĐÁP TẠI VÒNG 2

ĐỢT 2.1- KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 THUỘC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

(kèm theo Thông báo số 36 /TB-HĐTD ngày 03 /11/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk)

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
1	001	H Laly	Adrơng	31/12/1997	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	
2	002	H Diêm	Adrơng	04/6/2000	Gia Rai	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	59	
3	003	Trần Thị Vân	Anh	02/02/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	62	
4	004	Nguyễn Thị	Ánh	28/3/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	87.5	
5	005	Phạm Xuân	Ánh	15/9/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	65	
6	006	H-Jiêr Skar Niê	Brĩt	09/4/1999	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
7	007	H Eo	Byă	15/4/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	75	
8	008	Vũ Hồ Mai	Chi	22/01/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	75	
9	009	Lương Thị	Chon	26/12/2001	Thái	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	55	
10	010	Nguyễn Thiên	Chương	01/9/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	75	
11	011	H Trâm	Dđok	27/8/2002	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	87.5	
12	012	Nguyễn Thị	Diễm	12/01/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	86	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
13	013	Nguyễn Thị	Diệu	07/5/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
14	014	Y Châu	Du	04/10/2000	Mnông	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	82.5	
15	015	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/3/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
16	016	Lê Trần Minh	Duyên	14/02/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	76	
17	017	Phạm Linh	Duyên	12/10/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	90	
18	018	Biện Linh	Đan	19/5/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	76	
19	019	Huỳnh Thị Trang	Điểm	08/02/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	64	
20	020	H Ngát	Đo	04/12/1999	Mnông	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	80	
21	021	H' Julia	Êban	01/6/1993	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	
22	022	Trần Thị	Hà	04/01/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	76.5	
23	023	Nguyễn Thị	Hà	15/5/1989	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	70	
24	024	Phan Thị Thanh	Hà	22/12/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	86	
25	025	Trần Thị Thu	Hà	11/6/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
26	026	Cao Thị	Hà	12/9/1987	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
27	027	Đặng Thị	Hà	08/10/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	82.5	
28	028	Lương Thị Thanh	Hà	28/8/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	65	
29	029	Lê Thị	Hải	08/6/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	75.5	
30	030	Lê Viết Thị Kim	Hải	22/10/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	80	
31	031	Trần Thị	Hằng	26/5/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	90	
32	032	Võ Thị	Hằng	15/11/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	63	
33	033	Phạm Thị	Hằng	24/7/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
34	034	Nguyễn Thị Kim	Hằng	07/5/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	75	
35	035	Võ Thị Minh	Hậu	10/3/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	80	
36	036	Trần Thị Thúy	Hiền	12/10/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	
37	037	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	12/6/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	
38	038	Nguyễn Thị	Hòa	15/7/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	80	
39	039	Phạm Thị	Hoàn	15/12/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	85	
40	040	Lê Duy	Hoàng	25/4/1986	Mường	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	55	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
41	041	Vi Văn	Hội	26/7/1989	Thái	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	85	
42	042	Nguyễn Thị Kim	Hồng	17/3/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	85	
43	043	Rơ Ô	H'Truyên	04/12/1998	Jrai	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	40	
44	044	Võ Thị Thu	Huy	18/3/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
45	045	Lê Thị Thu	Hương	16/10/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	75	
46	046	Y Đạt	Knul	30/6/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	35	
47	047	H' Hạ	Kriêng	20/7/1997	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	100	
48	048	H Ly Zơ	Ktla	21/3/2001	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	45	
49	049	Nguyễn Thị	Lành	04/12/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	75	
50	050	Hoàng Thị Hoa	Lê	04/12/1998	Nùng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
51	051	Trần Thị Mỹ	Linh	10/8/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	55	
52	052	Nguyễn Thị Hương	Linh	19/4/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	60	
53	053	Nguyễn Thị Hoài	Linh	14/11/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	60	
54	054	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	03/3/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	40	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
55	055	Quách H	Loan	10/10/1996	Mường	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	42.5	
56	056	Hồ Lê	Ly	12/12/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	29	
57	057	Nguyễn Thị Ly	Ly	16/9/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	33	
58	058	Trần Ngọc	Mai	17/5/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	46.5	
59	059	Trương Thị	Mai	12/11/1997	Nùng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	43	
60	060	Bàn Thị	Mai	12/6/2003	Dao	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
61	061	H Ji	Mlô	06/4/1998	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	100	
62	062	H Pluắt	Mlô	10/5/1997	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	72.5	
63	063	Rô H	Môs	15/7/1999	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	47	
64	064	Trần Thị Trà	My	18/02/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	84	
65	065	H Luê	Niê	14/02/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	57	
66	066	H Dôi A	Niê	10/5/1996	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	
67	067	H Lip	Niê	23/9/1999	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	73	
68	068	H Krươh	Niê	03/02/1989	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	59	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
69	069	H Zu Rim	Niê	15/7/2001	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	65	
70	070	H' Onis	Niê	23/5/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	67	
71	071	H Tê Ra	Niê	14/3/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	57	
72	072	H Thươc	Niê	05/4/1998	Ê đê	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
73	073	Nay H'	Nuên	16/02/1997	Gia Rai	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	84	
74	074	Nguyễn Thị Hồng	Nga	20/3/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	51	
75	075	Nguyễn Thị Thùy	Nga	20/01/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	85	
76	076	Trịnh Mai Băng	Ngân	19/10/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	90	
77	077	Lãnh Triệu Hồng	Ngoan	18/02/1996	Tày	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	82	
78	078	Phạm Thị Hồng	Ngọc	04/6/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	80	
79	079	Phan Việt	Ngọc	08/12/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	50	
80	080	Trần Thị Kim	Nguyên	04/6/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	80	
81	081	Trần Thị Ánh	Nguyệt	16/7/1987	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	98	
82	082	Lương Minh	Nguyệt	10/4/2002	Tày	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	60	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
83	083	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	01/01/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	77	
84	084	Vũ Thị Thúy	Nhài	27/6/1986	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
85	085	Mô Thị Thảo	Nhi	06/10/1997	Mường	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	91	
86	086	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	28/8/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	
87	087	Phan Thị Tuần	Như	29/10/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	90	
88	088	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	05/5/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	87	
89	089	Puih	Plen	20/5/1996	Gia Rai	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
90	090	Võ Ái	Pho	23/4/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	
91	091	La Đức	Phong	09/3/2002	Nùng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
92	092	Trần Thị	Phúc	21/6/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	82.5	
93	093	Huỳnh Thị Thanh	Phương	18/6/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
94	094	Dương Thị Nhi	Phương	05/11/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
95	095	Lương Thúy	Phương	12/3/1992	Nùng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	73	
96	096	Nguyễn Thị Thu	Phương	19/10/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
97	097	Đào Thị Bích	Phượng	24/10/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	77	
98	098	Nguyễn Tấn	Quang	24/3/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	89.5	
99	099	Nguyễn Hồng	Quân	29/9/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	83.5	
100	100	Huỳnh Chung	Quy	04/10/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
101	101	Phan Thị	Quý	20/01/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	91.5	
102	102	Võ Thị Thu	Quyên	01/10/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	95	
103	103	Võ Thị Thu	Quyên	14/3/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	87	
104	104	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	13/8/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	85.5	
105	105	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	18/4/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	52	
106	106	Vũ Thị Thanh	Tâm	02/9/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	80.5	
107	107	Hoàng Thị Minh	Tâm	04/02/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	69	
108	108	H Nhoan	Teh	28/5/1997	Mnông	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	83.5	
109	109	Bùi Thủy	Tiên	15/3/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	62	
110	110	Bùi Viết	Tòa	02/10/1986	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	81.5	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
111	111	Phạm Thị Hải	Thanh	19/3/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	60	
112	112	Phạm Thị	Thanh	16/11/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	82	
113	113	Mai Thị Thanh	Thảo	17/11/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	73	
114	114	Phan Thị Xuân	Thảo	12/9/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	97	
115	115	Nguyễn Hoài Thương	Thảo	22/10/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
116	116	Triệu Phương	Thảo	11/9/1989	Nùng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	85	
117	117	Triệu Thị	Thắm	29/11/1999	Nùng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	88	
118	118	Phạm Thị	Thu	11/11/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	74	
119	119	Phùng Thị Thu	Thùy	24/8/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	90	
120	120	Nguyễn Thanh	Thúy	08/9/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	96	
121	121	Phùng Thị Minh	Thư	28/11/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	51	
122	122	Phạm Ánh Nhật	Thương	11/9/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
123	123	Phan Thị	Trà	21/3/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	84.5	
124	124	Lê Thị Thu	Trang	16/10/2003	Tày	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	57.5	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
125	125	Lê Thị Thu	Trang	24/4/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	68	
126	126	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/8/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	61	
127	127	Lê Thị Quỳnh	Trang	27/01/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	84.5	
128	128	Võ Thị Lê	Trâm	13/7/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	62.5	
129	129	Quách Thị Ngọc	Trâm	11/8/1998	Mường	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	80	
130	130	Nguyễn Ngọc	Trí	04/12/2003	Mường	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	51	
131	131	Nguyễn Như	Trúc	19/10/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	85	
132	132	Nguyễn Đức Minh	Trường	10/3/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
133	133	Nguyễn Thục	Uyên	19/01/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
134	134	Đồng Thị Thanh	Uyên	10/9/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	51	
135	135	Hoàng Thị	Vân	14/6/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	71	
136	136	Nguyễn Hà	Vân	08/5/1988	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	50	
137	137	Phạm Hoài Đoan	Vy	08/10/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	0	
138	138	Nguyễn Thị	Xuân	18/3/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	51	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
139	139	Bùi Thị Thanh	Xuân	21/10/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	52.5	
140	140	Trần Trương Như	Ý	25/4/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	92	
141	141	Vũ Thị	Yến	24/4/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	80	
142	142	Nguyễn Thị Bảo	An	15/8/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	95	
143	143	Nguyễn Thị Kim	Anh	22/7/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	54	
144	144	Đoàn Thị Kim	Anh	14/02/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
145	145	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	01/10/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
146	146	Đoàn Thị	Anh	12/9/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	53	
147	147	Bùi Thảo	Anh	04/02/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	30	
148	148	Đinh Thị Kim	Anh	27/8/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	4	
149	149	H' Đanis	Ayũn	27/3/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	37	
150	150	H Tươi	Ayũn	28/02/1997	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
151	151	Nguyễn Thị Hoài	Bảo	24/6/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	42	
152	152	Trần Thị Ngọc	Bích	12/9/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	75	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
153	153	H Brin	Btô	10/5/1993	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	17	
154	154	Y Glen	Buôn Tô	12/4/1996	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	8	
155	155	H' Juin	Byă	16/11/1999	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	90	
156	156	H Đing	Byă	08/5/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	24	
157	157	H Vôn	Byă	07/6/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
158	158	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	01/01/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	38	
159	159	Phạm Thị Bích	Dân	13/8/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	49	
160	160	Ngô Thị Hồng	Diên	28/02/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	
161	161	Y Thế	Du	28/8/2001	Mnông	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	
162	162	H Ka	Du	09/9/1999	Mnông	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	45	
163	163	Lò Thị	Dua	26/3/2002	Mông	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
164	164	Ksor Hờ	Dui	16/6/2002	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	60	
165	165	Tô Thị Thùy	Dung	26/9/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	40	
166	166	Lương Thị	Dung	19/8/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	98	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
167	167	Nguyễn Xuân	Dũng	20/10/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	94	
168	168	Mai Thị Ánh	Dương	15/11/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	45	
169	169	Nguyễn Hồ Xuân	Đức	24/7/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	95	
170	170	Nguyễn Văn	Đường	06/10/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	40	
171	171	H Bênh	Ê ban	05/5/1990	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
172	172	H' Siba	Êban	13/3/1993	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	40	
173	173	H Xâm	Êban	26/4/1992	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	
174	174	H Kim Sơ	Êban	18/7/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
175	175	Y Đan Ni	Êban	02/8/2002	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	40	
176	176	Y Duan	Êban	01/8/1997	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	40	
177	177	Lê Vân	Giang	23/7/2005	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	90	
178	178	Kpă	H La	10/12/1998	Gia Rai	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	57	
179	179	Rơ Chăm	H' Miên	17/3/1998	Jrai	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	64	
180	180	Adrơng	H' Sem	10/12/1994	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	63	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
181	181	Lê Thị Thu	Hà	29/01/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	87.5	
182	182	Ksơr Hờ	Hạnh	04/7/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	86	
183	183	Hộ Thị Út	Hạnh	10/10/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	
184	184	Nguyễn Thị Phượng	Hằng	08/10/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
185	185	Cao Thị Diễm	Hằng	26/3/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	
186	186	Trần Thị Lệ	Hằng	01/8/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	76	
187	187	Nguyễn Hồng	Hân	20/3/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	78.5	
188	188	Lê Thị	Hậu	28/3/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	95	
189	189	Võ Thị	Hiền	10/7/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	63	
190	190	Phan Thị	Hiền	08/6/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	66	
191	191	Nguyễn Thúy	Hiền	18/9/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	88	
192	192	Nguyễn Thị	Hiền	06/4/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	67	
193	193	Nguyễn Thị Thảo	Hiếu	06/6/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	95	
194	194	Trương Ngọc	Hiếu	09/4/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
195	195	Hving	HLúc	12/12/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	
196	196	Bùi Thị Xuân	Hoa	18/5/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	88	
197	197	H Din Liêng	Hót	09/02/2000	Mnông	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	67	
198	198	Nguyễn Thị Thu	Hồng	16/8/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	
199	199	Phan Thị Kim	Hồng	04/9/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	93	
200	200	Trần Thị	Hồng	05/7/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
201	201	Lê Thúy	Hồng	17/4/1994	Thái	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	62	
202	202	Nguyễn Thị	Hơn	20/8/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	46	
203	203	Nguyễn Văn	Hùng	30/4/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	27	
204	204	Phạm Hồng	Hùng	24/8/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	56	
205	205	Trần Thị	Huỳnh	24/9/1988	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	96	
206	206	Tăng Kiều Thị Thanh	Hương	10/8/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
207	207	Hồ Xuân	Hương	10/9/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	98	
208	208	Đỗ Thị Thu	Hương	16/8/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
209	209	Đặng Thị Kim	Hương	28/02/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	52	
210	210	Nguyễn Thị	Hương	30/3/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	92	
211	211	Trần Thị Ngọc	Hường	05/02/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	57	
212	212	H Noet	Hwing	26/8/1997	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	52	
213	213	H Sâm	Hwing	03/12/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
214	214	H Dinh Niê	Kdăm	10/8/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	34	
215	215	H Lau Ri Niê	Kdăm	10/6/2005	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	51.5	Vị trí yêu cầu người dân tộc thiểu số
216	216	H' Phiêu Niê	Kdăm	13/01/1997	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	51.5	
217	217	Kpă H'	Kiều	24/6/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
218	218	H Câm	Knul	30/3/2001	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	40.5	
219	219	H Ka Lin	Knul	16/11/2002	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
220	220	H'Soa	Knul	18/3/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
221	221	H Sa Ra	Kpă	08/8/1999	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
222	222	H'Trâm	Ksor	07/01/2002	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60.5	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
223	223	H Chi	Ksơr	12/6/1991	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
224	224	H Thảo	Ktla	20/01/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	32	
225	225	Lương Công	Khang	25/01/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
226	226	Trần Vũ Nhật	Khanh	10/4/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	61	
227	227	Võ Như	Lai	09/7/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	45.5	
228	228	Đặng Thị	Lam	05/9/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70.5	
229	229	Phạm Thị Thu	Lam	02/5/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	72.5	
230	230	Nguyễn Hoài	Lam	20/7/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
231	231	Châu Võ Ngọc	Lan	03/5/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	23.5	
232	232	Nguyễn Thị Trúc	Lan	21/02/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
233	233	Nguyễn Thị Phương	Lâm	12/8/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
234	234	Phạm Thị	Lệ	10/10/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
235	235	Lê Thị Kim	Liễu	06/6/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	75	
236	236	Hồ Thị Thùy	Linh	09/10/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	75	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
237	237	Phạm Thị	Linh	29/7/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	
238	238	Vũ Thị Kim	Loan	02/02/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	75	
239	239	Phan Thị	Loan	10/9/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
240	240	Đoàn Thị Phương	Loan	05/8/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	90	
241	241	Nguyễn Thị Hồng	Loan	10/11/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	75	
242	242	Nay Hờ	Lon	23/8/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
243	243	Lê Văn	Lợi	21/11/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	95	
244	244	Y Thanh Rơ	Lữk	28/6/2000	Mnông	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	90	
245	245	H Bach Rơ	Lữk	29/12/2003	Mnông	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	91	
246	246	Lê Lưu	Ly	05/8/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
247	247	Võ Thị	Ly	18/11/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	
248	248	Nguyễn Thị	Ly	22/8/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
249	249	Huỳnh Tấn Ánh	Minh	17/02/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	
250	250	Y Tuyên	Mlô	26/9/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
251	251	H' Blanh	Mlô	30/9/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
252	252	H Rhuč	Mlô	21/5/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
253	253	H Sưng	Mlô	08/3/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
254	254	H Măng	Mlô	05/11/1990	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	85	
255	255	H' Oach	Mlô	13/02/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	85	
256	256	H Ngenh	Mlô	29/5/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
257	257	H - Trâm	Mlô	20/02/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
258	258	H Tuêt	Mlô	08/4/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	
259	259	H Sang	Mlô	23/5/1999	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
260	260	Y Phong	Mlô	01/12/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
261	261	H Nga	Niê	30/4/2002	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
262	262	H Oanh	Niê	28/10/1997	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
263	263	H'Điệp	Niê	14/4/1994	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	85	
264	264	H-Tuyết	Niê	02/3/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
265	265	H'Xoan	Niê	30/4/1988	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	65	
266	266	H'Cư-	Niê	26/4/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
267	267	H-Nhiên	Niê	26/12/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
268	268	H Mai Rin	Niê	04/5/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	Vị trí yêu cầu người dân tộc thiểu số
269	269	H Nhin	Niê	12/6/2003	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
270	270	H Đa Rích	Niê	10/7/2002	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	82.5	
271	271	H Thâm	Niê	08/8/2005	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
272	272	H Giang	Niê	13/11/2000	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
273	273	H Sa	Niê	21/12/1991	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
274	274	Y Đen	Niê	21/7/1995	Gia Rai	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	92.5	
275	275	H' Tới	Niê	15/5/2002	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
276	276	Y Hoang	Niê	04/5/1994	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
277	277	H Lưm	Niê	17/8/2003	Mnông	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	
278	278	H Yơp	Niê	07/12/1995	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo		
279	279	H Mai Ly	Niê	17/5/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	
280	280	H' La Vi	Niê Kdăm	21/5/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	
281	281	Nguyễn Ngô Thanh	Nương	20/12/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	
282	282	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	26/12/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	75	
283	283	Nguyễn Trương Kim	Ngân	10/01/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	Vắng
284	284	Võ Thị Thu	Ngân	11/9/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	Vắng
285	285	Trần Thị Kim	Ngân	10/10/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	
286	286	Nguyễn Thảo	Nghi	26/5/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	68	
287	287	Lê Thị	Ngọc	04/02/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	Vắng
288	288	Nguyễn Trần Gia	Nguyên	05/02/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	Vắng
289	289	Nguyễn Như	Nguyệt	28/8/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	Vắng
290	290	Thái Thị Trang	Nhã	29/11/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	87	
291	291	Mai Thị Yến	Nhi	15/02/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	57	
292	292	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	12/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	Vắng

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
293	293	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21/9/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
294	294	Phan Cẩm	Nhung	07/8/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	
295	295	Nguyễn Nữ Quỳnh	Như	10/8/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	61	
296	296	Trần Thị	Như	14/9/1989	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	66	
297	297	Nguyễn Ngọc Minh	Oanh	30/5/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	86	
298	298	Phan Thị Thục	Oanh	22/12/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	75	
299	299	Hứa Thị Kiều	Oanh	16/9/2004	Nùng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	51	
300	300	Nguyễn Thị Ái	Phi	07/02/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	78	
301	301	Mai Thị Như	Phúc	20/9/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
302	302	Lê Thị Bích	Phương	28/4/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	57	
303	303	Đỗ Thị	Phương	06/01/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	65	
304	304	Võ Thị Mỹ	Phượng	19/8/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	70	
305	305	Dương Thị	Phượng	03/02/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
306	306	Nguyễn Thị Bích	Qui	08/9/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
307	307	Nguyễn Thị Tú	Quyên	10/10/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	21	
308	308	Trần Thị Như	Quỳnh	21/6/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	
309	309	Trần Xuân	Quỳnh	04/7/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	48	
310	310	Trần Thị Như	Quỳnh	23/3/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	89	
311	311	Đoàn Thị	Quỳnh	10/01/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	91.5	
312	312	Trương Thị Diệu	Quỳnh	13/3/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
313	313	Bùi Thị Như	Quỳnh	31/8/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	74	
314	314	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	19/02/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	59.5	
315	315	Huỳnh Thị Kim	Sao	14/11/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70.5	
316	316	Trần Thị Huyền	Sim	13/01/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	93	
317	317	H Nê Ra	Siu	26/10/2003	Gia Rai	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
318	318	Đỗ Mạnh	Sơn	12/7/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
319	319	Phan Thị Lan	Tiên	04/02/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
320	320	Trần Thị Thủy	Tiên	02/01/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
321	321	Huỳnh Thị Hà	Tiên	11/4/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
322	322	H Chi Pang	Ting	29/5/2003	Mnông	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	93.5	
323	323	Hoàng Thị	Tóm	21/4/1990	Nùng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	Vị trí yêu cầu người dân tộc thiểu số
324	324	Võ Thị	Tuận	06/02/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	96	
325	325	Nguyễn Anh	Tùng	29/3/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	92	
326	326	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	30/12/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	92	
327	327	Nguyễn Phương	Thảo	07/9/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	96	
328	328	Phan Thị Thu	Thảo	11/4/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	83	
329	329	Nguyễn Thị Minh	Thi	05/8/2002	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
330	330	Hồ Chí	Thiên	18/5/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	98	
331	331	Trần Thị Kim	Thoa	05/7/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	0	
332	332	Phan Thị Quỳnh	Thơ	19/6/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	97	
333	333	Trần Thị Hoàng	Thơ	06/8/2005	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	88	
334	334	Nguyễn Trần Minh	Thu	11/7/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	76.5	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
335	335	Võ Thị Thu	Thủy	23/12/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	93	
336	336	Bùi Thị	Thúy	05/5/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
337	337	Đào Thị	Thúy	24/11/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	89	
338	338	Nông Thị Anh	Thư	18/6/2004	Tày	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	74	
339	339	Nguyễn Thị Thanh	Thương	29/12/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	98	
340	340	Dương Thị Thu	Trang	13/6/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng nha khoa	70	
341	341	Cao Thị Huyền	Trang	05/8/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
342	342	Nguyễn Thị	Trang	08/5/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	80	
343	343	Kpă H' Huyền	Trang	03/11/2004	Ê đê	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
344	344	Nguyễn Thị	Trang	14/01/1991	Tày	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
345	345	Nguyễn Thị Huyền	Trân	08/6/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
346	346	Phạm Ngọc Bảo	Trân	04/8/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
347	347	Nguyễn Thị Cẩm	Trinh	20/4/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	60	
348	348	Phạm Ngọc Bảo	Trinh	02/10/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
349	349	Bùi Nguyễn Ngọc	Trinh	02/01/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	70	
350	350	Nguyễn Thái	Trọng	16/8/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	65	
351	351	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	30/7/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	55	
352	352	Võ Hoàng Thiên	Trúc	22/9/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	95	
353	353	Trà Tấn	Trung	25/02/1990	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	99	
354	354	Nguyễn Trung	Trưởng	20/11/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	90	
355	355	Nguyễn Phan Thu	Uyên	02/12/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	90	
356	356	Trần Ngọc Thảo	Vân	14/9/2000	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	90	
357	357	Lê Thị Thanh	Vân	09/5/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	95	
358	358	Nguyễn Thị Tường	Vi	18/9/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
359	359	Nguyễn Thị Bích	Vi	06/5/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	0	
360	360	Trần Thị Quý	Vi	15/02/2001	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	97	
361	361	Vũ Anh	Vũ	26/01/2004	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	58.5	
362	362	Nguyễn Thị Bích	Vui	16/9/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	73	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
363	363	Nguyễn Thị Cẩm	Vy	04/4/2003	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	57.5	
364	364	Đậu Thị Hải	Yến	02/6/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	36.5	
365	365	Phạm Trần Bảo	Yến	06/5/1993	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	66.5	
366	366	Hoàng Thị Hải	Yến	16/01/1991	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	50	
367	367	Bế Phương	Anh	09/11/2000	Tày	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	93.5	
368	368	Lương Thị	Dịu	23/10/2000	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	95	
369	369	Vũ Thị	Hương	20/01/2000	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	95	
370	370	Lê Thị Thùy	Linh	09/7/1996	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	90	
371	371	H Klim	Lưk	15/8/1999	Mnông	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	80	
372	372	H - Wila	Niê	03/9/1997	Ê đê	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	30	
373	373	Lương Thị	Nhật	10/7/1994	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	95	
374	374	Lê Thị Như	Ý	01/4/1994	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	97.5	
375	375	Trần Mai Như	Ý	14/01/2001	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	95	
376	376	Hồ Thị Bảo	Yến	26/11/1992	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	95	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
377	377	Nguyễn Thị	Dung	20/5/1993	Kinh	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	100	
378	378	Lê Thị Vân	Kiều	21/9/1995	Kinh	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	95	
379	379	Nguyễn Thanh	Tâm	04/12/2003	Mường	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	100	
380	380	Phan Thị	Thảo	05/11/1997	Kinh	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	95	
381	381	Nguyễn Thị Bích	Thủy	24/02/2003	Kinh	Hộ sinh hạng III	Đại học	Hộ sinh	82.5	
382	382	Lục Thị	Uyên	28/9/1999	Tày	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	100	
383	383	Nguyễn Minh	Đức	04/01/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	62.5	
384	384	Nguyễn Văn	Hải	28/10/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	55.5	
385	385	Lê Văn	Hải	19/5/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	73	
386	386	Phạm Văn	Mạnh	06/4/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	64	
387	387	Trần Thị Kim	Mến	30/7/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	95	
388	388	Đoàn Văn	Phong	24/8/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	75.5	
389	389	Trần Kim	Tiến	17/3/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	0	
390	390	Trần Thị Ánh	Tuyết	13/02/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
391	391	Đặng Trịnh Khương	Duy	09/10/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	0	
392	392	Lê Trần Minh	Hiếu	22/12/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	90	
393	393	Y Nhiên	Niê	08/7/2001	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	54	
394	394	H' Ñal	Arul	13/01/1999	Ê đê	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Phục hồi chức năng	98	
395	395	Trần Vũ	Bảo	04/02/1989	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	0	
396	396	Nguyễn Tiến	Đạt	29/11/2005	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	46	
397	397	Trần Thu	Hằng	15/6/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	62	
398	398	Đàm Thị Bích	Huệ	02/02/1990	Nùng	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	93	
399	399	Nguyễn Văn	Hùng	08/01/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	64	
400	400	Nguyễn Văn	Huy	12/9/1990	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	68	
401	401	Huỳnh Thị Ngọc	Lành	15/9/2005	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	92	
402	402	Y Tiêu	Mlô	04/6/2004	Ê đê	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	42	
403	403	Phạm Thị Hiền	My	06/7/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	58	
404	404	Văn Thị Thảo	Nguyên	01/3/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	83	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
405	405	Lê Ngọc Thanh	Nhân	02/8/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	0	
406	406	Hoàng Wỹ Buôn	Yă	14/3/2005	Ê đê	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	62	
407	407	Phạm Thị Hương	Giang	02/11/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	69	
408	408	Trần Văn	Nguyên	27/11/2004	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	42	
409	409	Võ Thị Ngọc	Nhung	21/12/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	58	
410	410	Trần Thị	Huyền	10/10/1993	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Vật lý trị liệu	92	
411	411	Đào Thị Thu	Hương	29/10/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Phục hồi chức năng	97	
412	412	Nguyễn Thị Bích	Thảo	01/01/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	91	
413	413	Hồ Mai	Thi	28/01/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Phục hồi chức năng	59	
414	414	Nguyễn Thị Trà	Giang	22/7/1995	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	55	
415	415	Trần Đình	Hoàng	12/01/1999	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	74.5	
416	416	Nguyễn Thị Kim	Mai	18/8/1990	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	93	
417	417	Nguyễn Thị	Nương	27/7/1989	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Thạc sĩ	Y tế công cộng	99	
418	418	Nay	Quý	31/7/1998	Gia Rai	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
419	419	Nguyễn Thị Lan	Sinh	03/8/1991	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	0	
420	420	Đỗ Duy	Tấn	21/6/1996	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	91.5	
421	421	Lê Thị Phương	Tiệp	08/9/1992	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	80.5	
422	422	Lê Hồng	Tuấn	15/7/1979	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	55	
423	423	Trần Phương	Thảo	10/11/2000	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	0	
424	424	Lê Thị	Thơm	08/02/1993	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	51	
425	425	Phạm Thị Thu	Thủy	14/7/1989	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Chuyên khoa I	Y tế công cộng	55.5	
426	426	Huỳnh Tuyên	Thuyên	01/6/1991	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	31	
427	427	Võ Thị Mai	Trang	15/02/1991	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	0	
428	428	Thiều Tâm	Trung	12/11/1993	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	0	
429	429	Hoàng Thị Kim	Xuyên	29/01/2000	Kinh	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	55	
430	430	Phan Thị	Nhung	28/3/2001	Kinh	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	0	
431	431	Y Sa Lem	Êban	23/8/2001	Ê đê	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	59	
432	432	H Djang	Hmŏk	15/9/1993	Ê đê	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	88	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
433	433	Nguyễn Thị Thanh	Mai	03/10/1994	Kinh	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	58.5	
434	434	Bùi Thanh	Phương	25/7/1996	Kinh	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	55.5	
435	435	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	30/5/2005	Kinh	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	0	
436	436	Bùi Thị Vân	Anh	07/5/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	94	
437	437	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	18/11/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
438	438	Hồ Tiểu	Băng	14/11/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
439	439	Đinh Thị Thanh	Bình	01/12/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	69.5	
440	440	Bùi Thị Thanh	Bình	11/12/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
441	441	Y Phon	Bjrang	29/11/1993	Mnông	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	59	
442	442	Rơ Ô	Buih	22/01/1994	Gia Rai	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	65	
443	443	Hoàng Vi	Công	02/02/1996	Tày	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	47.5	
444	444	Ngô Phúc	Châu	03/10/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	92.5	
445	445	Nguyễn Quỳnh	Châu	17/02/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
446	446	Đặng Thị	Diễm	16/7/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	69	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
447	447	Dương Ngọc	Diễm	24/12/1988	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	18	
448	448	Võ Lê Bích	Diễm	05/7/2001	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	84.5	
449	449	Phan Thị Hồng	Dinh	06/02/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	75.5	
450	450	Lê Thị Thùy	Dung	09/09/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	93.5	
451	451	Phan Thị	Dung	01/4/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	91	
452	452	Lê Tiến	Dũng	12/6/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	82	
453	453	Trần Mỹ	Duyên	21/02/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	0	
454	454	Phạm Thị Thùy	Dương	08/3/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	100	
455	455	Vũ Thành	Đạt	12/7/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	55	
456	456	Lục Thị	Điệp	08/10/1995	Nùng	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
457	457	Hoàng Văn	Đức	09/12/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	52	
458	458	Võ Hồng	Đức	06/7/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	0	
459	459	Lê Xuân	Đức	10/3/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	99	
460	460	H Yoan	Êcăm	21/6/2001	Ê đê	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
461	461	Lê Thị Hương	Giang	28/02/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	50	
462	462	Hồ Thị Thanh	Giao	11/10/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	82	
463	463	Ksor	H Mốt	09/11/2001	Ê đê	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	85	
464	464	Rmah	H' Robeka	18/6/1990	Jrai	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
465	465	Nguyễn Thị Thái	Hà	16/4/1983	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	62	
466	466	Trần Thị Thanh	Hà	18/8/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	76	
467	467	Phạm Ngân	Hà	21/3/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	99	
468	468	Phạm Thị Thu	Hà	18/02/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	86	
469	469	Phạm Nhật Phương	Hà	27/3/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	99	
470	470	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	26/02/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	82	
471	471	Trần Thị Nguyệt	Hà	01/12/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	100	
472	472	Nguyễn Thị Lý	Hạnh	02/11/1993	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	93	
473	473	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	26/4/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	91.5	
474	474	Lê Thị Thanh	Hằng	30/12/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	69	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
475	475	Mai Thị	Hậu	20/10/1994	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	95	
476	476	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/11/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	88.5	
477	477	Dương Thị Thu	Hiền	02/10/1988	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	91.5	
478	478	Nguyễn Văn	Hiếu	10/9/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
479	479	Alê	H'Ngát	26/12/1996	Gia rai	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	58	
480	480	Lê Võ Cẩm	Hoa	15/3/2001	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	91.5	
481	481	Nguyễn Quỳnh	Hoa	25/12/1995	Mường	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	92.5	
482	482	Lê Thị Xuân	Hòa	30/7/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	95.5	
483	483	Phan Thị Bích	Hòa	01/7/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
484	484	Nguyễn Thị Như	Hoài	12/9/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
485	485	Võ Quang	Hùng	18/11/1975	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	78.5	
486	486	Phùng Lê	Huy	19/01/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	68.5	
487	487	Nguyễn Hà Xuân	Huyền	15/01/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	51	
488	488	Nguyễn Bích	Huyền	28/4/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	71	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
489	489	Hà Thanh Thùy	Hương	02/12/1986	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
490	490	Đào Thị Thu	Hương	16/8/1985	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	58	
491	491	Nguyễn Thị Thanh	Hường	25/11/1988	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	65	
492	492	Phan Hiếu	Kiên	15/8/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	30	
493	493	Nguyễn Tấn	Kiệt	24/9/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	83	
494	494	Huỳnh Trịnh Phúc	Khanh	17/01/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	75	
495	495	Lê Tấn	Khiêm	12/4/1990	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
496	496	Võ Thị Minh	Lài	25/6/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	78	
497	497	Hoàng Thị Thanh	Lam	09/6/2003	Nùng	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	82	
498	498	Bùi Võ Thanh	Lam	31/5/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	74	
499	499	Nguyễn Thị Minh	Lành	25/12/1994	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	72	
500	500	Trần Thị Ngọc	Lâm	25/3/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	90	
501	501	Ngô Thị Huỳnh	Lâm	23/01/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	40	
502	502	Nguyễn Thị	Len	13/01/1993	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	90	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
503	503	Mai Thị Hồng	Liên	03/4/1986	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	90	
504	504	Phạm Thị	Linh	28/4/1998	Mường	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	65	
505	505	Nguyễn Thị Hồng	Linh	09/8/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	90	
506	506	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	16/6/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
507	507	Nguyễn Thị Kim	Loan	20/9/1992	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	30	
508	508	Nguyễn Thị	Lợi	28/02/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
509	509	Nguyễn Thị Hoài	Ly	10/4/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	90.5	
510	510	Trương Thị Minh	Lý	20/01/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	91	
511	511	Trần Thị Trà	Mi	20/6/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	91	
512	512	Nguyễn Trần Họa	My	24/6/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	62	
513	513	Đặng Thị Trà	My	01/8/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	91	
514	514	Trần Ngọc	Mỹ	08/4/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	90.5	
515	515	Jirim Moulle	Niê	09/5/2001	Ê đê	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	52	
516	516	H Yu Mi Ta	Niê	11/12/2000	Ê đê	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	81.5	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
517	517	Võ Tấn	Nghĩa	10/7/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	76	
518	518	Hoàng La Tuấn	Nghiệp	15/10/2000	Tày	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	0	
519	519	Phạm Võ Thái	Ngọc	18/10/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
520	520	Nguyễn Thùy Minh	Nguyệt	21/8/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	95.5	
521	521	Y	Nhân	23/7/1992	Gié Triêng	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
522	522	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	24/12/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
523	523	Nguyễn Thùy	Nhi	20/11/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	70	
524	524	Hoàng Ngọc Yến	Nhi	18/8/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	61	
525	525	Nguyễn Phương	Nhi	05/12/1994	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	94.5	
526	526	Trần Thị Yến	Nhi	11/10/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	98	
527	527	Trương Thị Yến	Nhi	20/6/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	88	
528	528	Nguyễn Thị	Nhu	04/8/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
529	529	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	02/12/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	88	
530	530	Hoàng Thị Kim	Oanh	04/10/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	98	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
531	531	Lê Bảo	Oanh	08/12/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	50	
532	532	Ngô Hữu	Phát	09/12/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	70	
533	533	Trần Thị Bích	Phương	10/3/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	50	
534	534	Nguyễn Thị Thu	Phương	02/10/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
535	535	Nguyễn Lê Linh	Phương	07/7/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	50	
536	536	Nguyễn Thị Hoa	Phượng	18/7/1990	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	0	
537	537	Nguyễn Thị Ngọc	Qui	02/6/1994	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	98	
538	538	Nguyễn Khắc	Quy	21/9/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	50	
539	539	Phạm Thị Hoàng	Quý	29/12/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	72	
540	540	Ninh Viết	Quý	03/11/1992	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
541	541	Nguyễn Vũ Tố	Quyên	21/11/1987	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
542	542	Nguyễn Thị Đỗ	Quyên	22/10/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	93	
543	543	Ngô Thị Như	Quỳnh	20/12/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
544	544	Lê Yến	Quỳnh	07/3/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	52	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
545	545	Lê Thị Như	Quỳnh	15/12/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	73	
546	546	Đinh Tấn	Tài	20/01/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	50	
547	547	Lê Đặng Nhã	Tâm	08/3/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	82	
548	548	Giáp Quang	Tân	21/12/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	68	
549	549	Phan Thanh	Tân	08/4/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	52.5	
550	550	Phạm Thụy Thủy	Tiên	15/02/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	97	
551	551	Đinh Trần Hoài	Tú	14/10/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	50	
552	552	Đinh Thị Thanh	Tú	31/7/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	14	
553	553	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	05/6/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	22	
554	554	Trần Thị Thanh	Tuyền	01/01/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	23	
555	555	Nguyễn Thị	Tuyết	21/10/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	54	
556	556	Hà Thị Kim	Thanh	24/11/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	88	
557	557	Lê Thị Hồng	Thanh	04/11/1994	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	78	
558	558	Võ Minh	Thành	18/9/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	70	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
559	559	Trần Thị Ngọc	Thảo	12/4/1998	Nùng	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	0	
560	560	Phạm Thị Phương	Thảo	13/02/2001	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	88	
561	561	Dương Thị Thu	Thảo	23/4/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
562	562	Huynh Như	Thảo	14/7/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
563	563	Biện Tấn Hoàng	Thắng	26/10/1986	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	50	
564	564	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	03/6/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	81	
565	565	Nguyễn Thị	Thêm	10/8/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	90	
566	566	Trương Văn	Thìn	05/02/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	53.5	
567	567	Nguyễn Thị Xuân	Thu	24/8/2001	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	72	
568	568	Nguyễn Văn	Thuận	23/8/1984	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	74.5	
569	569	Trần Nguyễn Ngọc	Thủy	25/9/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	88	
570	570	Phan Thị Thanh	Thủy	08/9/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	90.5	
571	571	Phạm Thị Diễm	Thúy	15/8/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	93.5	
572	572	Lê Hà Thanh	Thuyết	02/01/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	51	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
573	573	Nguyễn Thị Anh	Thư	11/5/1998	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
574	574	Châu Quỳnh	Thư	17/10/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	84.5	
575	575	Phạm Hồng	Thư	20/01/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	80.5	
576	576	Nguyễn Thị Anh	Thư	18/3/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	85	
577	577	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	22/3/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	88	
578	578	Phan Thị Mỹ	Thương	20/4/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	79	
579	579	Trần Thị	Trà	02/8/1989	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	94	
580	580	Nguyễn Thị Huyền	Trang	07/8/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	73	
581	581	Dương Thị Thu	Trang	28/6/2001	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	90.5	
582	582	Phạm Thị Kiều	Trang	05/6/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	49.5	
583	583	Cao Thị Cẩm	Trang	11/01/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	90	
584	584	Phạm Thị Thanh	Trang	12/3/1986	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	72.5	
585	585	Thái Thị Quỳnh	Trang	16/10/1993	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
586	586	Hoàng Thị Thúy	Trang	22/4/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	89	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
587	587	Hồ Quỳnh	Trâm	24/10/2002	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	0	
588	588	Dương Lê Huyền	Trâm	03/12/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	40	
589	589	Nguyễn Bảo	Trân	09/3/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	80	
590	590	Phan Huyền	Trân	30/4/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	92	
591	591	Huỳnh Thị Bảo	Trân	10/02/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	
592	592	Nguyễn Lâm Phương	Trinh	09/9/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	70	
593	593	Phan Thị Ngọc	Trinh	22/11/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	42	
594	594	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	20/01/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	0	
595	595	Đỗ Thị Thanh	Trúc	25/6/2003	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	50	
596	596	Nguyễn Phạm Duy	Uyên	30/8/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	87	
597	597	Phạm Thị Tố	Uyên	09/6/2000	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	30	
598	598	Nguyễn Bảo Gia	Uyên	14/02/2001	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	74	
599	599	Nguyễn Thị Tú	Uyên	18/9/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	52.5	
600	600	Trần Lê Cẩm	Vân	12/3/1999	Kinh	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	95	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo		
601	601	Trần Anh	Vũ	02/8/1990	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	67.5	
602	602	Bùi Thị Tường	Vy	17/7/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	Vắng
603	603	Hồ Thị Vân	Vy	17/7/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	97.5	
604	604	Huỳnh Như	Ý	10/10/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	71.5	
605	605	Phan Ngọc	Yến	14/11/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	0	Vắng
606	606	Trần Thị Hải	Yến	20/02/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	0	Vắng
607	607	Phạm Kim	Yến	21/6/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	54.5	
608	608	Bùi Thị Hải	Yến	16/10/2003	Mường	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	89.5	
609	609	Nguyễn Thị Tường	Vi	06/12/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	50	
610	610	Trịnh Mai	An	08/7/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
611	611	Phan Thị Hoàng	Anh	16/12/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	100	
612	612	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	29/7/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Đại học	Dược	90	
613	613	H Oanh	Apuôt	14/4/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	Vắng
614	614	H Jô Nin	Ayũn	29/4/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	70	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
615	615	Chu Thị Kim	Ân	03/6/2004	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
616	616	Bdap Du Y	Bi	12/8/2000	Mnông	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
617	617	Nguyễn Thị Kim	Cúc	10/11/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	55	
618	618	Đặng Thị	Châu	04/5/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
619	619	Nguyễn Linh	Chi	31/10/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
620	620	Nguyễn Thị	Diệu	28/05/1984	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	75	
621	621	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/02/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
622	622	Nguyễn Thị Thùy	Dung	22/7/1988	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
623	623	Mai Quỳnh	Dung	12/10/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
624	624	Nông Thị	Dung	23/02/1989	Tày	Dược hạng IV	Đại học	Dược	100	
625	625	Võ Thị Bích	Duyên	02/9/1995	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	0	
626	626	Bùi Thị Mỹ	Duyên	15/9/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
627	627	Trần Thái	Dương	07/11/1993	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	70	
628	628	Trần Thị Kim	Duyên	10/8/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	80	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
629	629	Trần Thị Kim	Dưỡng	25/5/1990	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
630	630	Đoàn Thị	Điểm	10/6/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
631	631	Nguyễn Anh	Độ	24/6/1995	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	60	
632	632	Phan Huỳnh	Đức	22/9/1997	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	0	
633	633	Cao Thị Lâm	Viên	04/03/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
634	634	Y Dhăc	Êñuôl	01/8/1993	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	40	
635	635	Quách Thị Cẩm	Giang	13/11/1997	Mường	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
636	636	Trần Nguyên	Giáp	13/6/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
637	637	Võ Thị Thu	Hà	07/7/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
638	638	Đoàn Thị Đinh	Hà	20/02/1991	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	60	
639	639	Võ Thị Bảo	Hà	30/12/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	98	
640	640	Lê Thảo	Hạnh	15/12/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	96.5	
641	641	Thái Thị Mỹ	Hằng	12/02/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
642	642	Nguyễn Hồng	Hằng	25/10/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
643	643	Trịnh Thị Thanh	Hằng	06/10/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
644	644	Phạm Thị Thúy	Hằng	08/02/2002	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
645	645	Nguyễn Thu	Hằng	03/11/2000	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	95	
646	646	Nguyễn Thị	Hằng	02/7/1995	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	0	
647	647	Mai Công	Hậu	05/02/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
648	648	Cao Thị Lệ	Hiền	01/11/1992	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	58	
649	649	Rmah	H'Mlun	23/8/1983	Jrai	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
650	650	Lê Thị Thanh	Hoa	11/7/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
651	651	Nguyễn Ngọc Phương	Hoàng	12/4/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
652	652	Phạm Thị Mây	Hồng	27/02/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	80	
653	653	Ngô Viên	Hợp	04/7/1993	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	80	
654	654	Lê Thị Kim	Huệ	28/02/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	60	
655	655	Đỗ Ngọc Đăng	Huy	19/02/2001	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
656	656	Rơ Ô H'	Huyên	04/01/2000	Gia Rai	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	60	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
657	657	Phạm Thị Thanh	Huyền	19/8/1989	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	87.5	
658	658	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	07/02/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	87.5	
659	659	Hving Quỳnh H	Hương	26/11/2002	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
660	660	Minh Thị	Hường	18/11/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
661	661	Nguyễn Thúy	Kiều	10/8/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
662	662	Trần Thị Xuân	Khánh	13/3/2005	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
663	663	Triệu Thanh	Lan	06/3/2004	Tày	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
664	664	Đặng Nguyễn Ngọc	Lan	16/11/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	63	
665	665	Đào Thị	Lanh	12/9/2002	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
666	666	Lê Thị Diễm	Lãnh	19/02/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	83	
667	667	Lương Thị	Lệ	05/3/1995	Thái	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	62	
668	668	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	20/4/1992	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
669	669	Trần Thị	Liên	17/01/1997	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	0	
670	670	Nguyễn Thị Duy	Linh	13/01/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
671	671	Hồ Thị Mỹ	Linh	20/6/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	92	
672	672	Lại Thị	Linh	24/11/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	89	
673	673	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	16/09/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	65	
674	674	Huỳnh Thị Kim	Loan	16/5/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
675	675	Nguyễn Văn	Lộc	04/06/1987	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
676	676	Nguyễn Thị	Lợi	14/10/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	74	
677	677	Nguyễn Trần Tấn	Lực	12/7/2000	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	91	
678	678	Nguyễn Ngọc Mai	Ly	31/01/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	62	
679	679	Hà Hữu Phan	Mạnh	21/7/2004	Tày	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	53	
680	680	H LiNa	Mdrang	04/4/1997	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	54	
681	681	Phạm Thị Hoàng	Mi	19/11/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	94	
682	682	Đỗ He	My	30/11/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	60	
683	683	H Hanh	Niê	22/6/2001	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	65	
684	684	H The Hi	Niê	10/02/2004	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
685	685	H Mai Trang	Niê	01/10/2000	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
686	686	H' Mêly	Niê	29/5/204	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
687	687	H' Phôn	Niê	08/7/1998	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
688	688	H Ái	Niê	17/11/2004	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
689	689	H Mai	Niê	16/4/1998	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
690	690	Võ Thị Thu	Nga	16/5/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	60	
691	691	Nguyễn Thị Thu	Ngân	28/3/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
692	692	Đặng Thị	Ngân	19/7/1999	Dao	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	60	
693	693	Võ Trương Bảo	Ngọc	31/10/2002	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	0	
694	694	Trần Kim Bảo	Ngọc	16/9/2000	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	95	
695	695	Nguyễn Thảo	Nguyên	28/10/2005	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	74	
696	696	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	04/6/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	40	
697	697	Nguyễn Thị	Nhi	15/4/2000	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	91	
698	698	Huỳnh Thị Hà	Nhi	27/10/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
699	699	Lê Phạm Ái	Nhị	11/10/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
700	700	Dương Thị	Nhung	20/10/2000	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	60	
701	701	Lâm Thị Hồng	Như	05/5/2004	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
702	702	Nguyễn Thị Bích	Như	10/10/1981	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
703	703	Tạ Thị Kim	Oanh	03/11/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
704	704	Lê Thanh	Phong	27/5/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
705	705	Lê Thị Tú	Phương	08/12/2001	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	98	
706	706	Vũ Hà	Phương	20/12/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	85	
707	707	Lê Thị	Phương	02/9/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	55	
708	708	Phạm Thị Thu	Phường	21/11/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	10	
709	709	Lương Thị	Phượng	02/01/2002	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
710	710	Trần Thị	Qui	10/02/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
711	711	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	18/4/2005	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	86	
712	712	Cao Thị Như	Quỳnh	27/01/2004	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
713	713	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	25/06/2002	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
714	714	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	14/5/2002	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	80	
715	715	Đào Thị Kim	Sáng	16/5/2002	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
716	716	Lê Tấn	Tài	21/02/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	55	
717	717	Nguyễn Trọng	Tín	02/7/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	85	
718	718	Kpá Y	Toàn	04/02/1995	Chăm Hroi	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	55	
719	719	Bá Thị	Tuệ	16/6/2001	Ba na	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
720	720	Trần Thị Cẩm	Tuyên	20/10/1993	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
721	721	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	28/8/2004	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	72.5	
722	722	Hoàng Thị	Tuyết	23/9/1998	Nùng	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
723	723	Nguyễn Hoàng	Thạch	14/3/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	57.5	
724	724	Phan Thị Hà	Thanh	17/02/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	45	
725	725	Trần Thị Ngọc	Thanh	07/11/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	60	
726	726	Trần Thị Nhật	Thanh	24/12/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	72.5	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
727	727	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	26/01/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	75	
728	728	Đồng Thị Thu	Thảo	12/6/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	65	
729	729	Phan Thị Thu	Thảo	26/8/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	90	
730	730	Dương Thị	Thảo	14/5/1998	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	0	
731	731	Phạm Thị	Thảo	13/9/1999	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	90	
732	732	Mai Thị	Thảo	05/5/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
733	733	Đặng Thị	Thắm	30/12/1990	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	65	
734	734	Lê Quốc	Thắng	27/6/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	40.5	
735	735	Vũ Thị Thu	Thắm	23/02/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	45	
736	736	Nguyễn Anh	Thơ	01/6/2002	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	0	
737	737	Thái Thị	Thơm	10/4/1998	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
738	738	Phạm Thị Hoài	Thu	06/4/1992	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	91	
739	739	Huỳnh Thị Mỹ	Thuận	10/9/1996	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
740	740	Đỗ Thị Thanh	Thủy	27/9/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
741	741	Lê Thị Thanh	Thúy	06/11/1991	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	80	
742	742	Lê Thị Kim	Thư	18/12/2000	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	51	
743	743	Đỗ Thị Thanh	Thư	19/11/1998	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	95	
744	744	Nguyễn Ngọc	Thư	15/10/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	97	
745	745	Phạm Thị Thùy	Trang	11/12/2001	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50.5	
746	746	Phạm Thị	Trang	21/02/1992	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
747	747	Nguyễn Thùy	Trang	12/11/2002	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	80	
748	748	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	09/4/1995	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
749	749	Trịnh Thị Hương	Trầm	19/8/2000	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	81	
750	750	Nguyễn Thị Huyền	Trân	10/5/2000	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	77.5	
751	751	Phạm Nguyễn Kim	Trí	14/4/1984	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	50	
752	752	Trần Thị Quốc	Trinh	16/4/2001	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	63	
753	753	Phạm Trần Thục	Trinh	07/3/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	10	
754	754	Nguyễn Thùy	Trúc	01/5/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	57	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
755	755	Lê Thành	Trung	14/7/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	59	
756	756	Võ Thị Thu	Uyên	06/11/1998	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	27	
757	757	Phan Nguyễn Thục	Uyên	29/01/2004	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	30	
758	758	Lưu Thanh	Vân	23/10/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
759	759	Nguyễn Thị Tường	Vi	06/12/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	73	
760	760	Ksor Tiểu	Vương	05/8/2002	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	37	
761	761	Ngô Thị Lan	Vương	10/6/1999	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	86	
762	762	Võ Lan	Vy	12/01/1998	Kinh	Dược hạng IV	Đại học	Dược	45	
763	763	Nguyễn Thị Như	Ý	28/10/2003	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
764	764	H Dưn Buôn	Yă	30/5/1995	Ê đê	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	51	
765	765	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	26/11/1997	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
766	766	Cao Thị	Yến	18/8/1994	Chứt	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	69	
767	767	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	04/01/2000	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
768	768	Dương Thị Hải	Yến	06/8/1987	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	84	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
769	769	Nguyễn Thị	Yến	21/10/1994	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	0	
770	770	Nguyễn Thị Hải	Yến	01/01/1986	Kinh	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	87	
771	771	Nguyễn Đức	Anh	23/9/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	59	
772	772	Bùi Thị Trâm	Anh	18/4/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
773	773	Phạm Cao	Anh	22/12/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	46	
774	774	Võ Thị Thùy	Anh	31/7/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	51	
775	775	Trần Thị Minh	Anh	28/5/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
776	776	H Đơ Lê	Ayũn	03/8/2001	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100	
777	777	H Thui	Ayũn	19/7/2000	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	96	
778	778	Lê Thị Thanh	Bình	13/4/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	98	
779	779	Nguyễn Văn	Cường	22/10/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
780	780	Phạm Thị	Chiến	16/3/1991	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	52.5	
781	781	Bùi Thị Thùy	Dung	05/02/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	72.5	
782	782	Lê Lương Thị Thùy	Dung	12/8/1991	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
783	783	Bùi Khánh	Duy	07/02/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	99	
784	784	Nguyễn Thị Tố	Duyên	02/10/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	91.5	
785	785	Lê Thị Anh	Đào	20/4/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	83.5	
786	786	Bùi Thị	Đào	12/10/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
787	787	Y - Phiol -	Êñuôl	06/3/1998	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	94	
788	788	H Nhoe	Êñuôl	11/9/1999	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	95.5	
789	789	H Ngot	Êñuôl	15/3/2002	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	72	
790	790	Nguyễn Yến Thu	Giang	28/6/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100	
791	791	Ksor	H' Nhim	16/5/2001	Gia Rai	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	54	
792	792	Quách Thị Thu	Hà	05/5/1996	Mường	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
793	793	Hoàng Thị	Hành	10/01/2003	Nùng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
794	794	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	05/4/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
795	795	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	04/12/2004	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100	
796	796	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	22/10/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
797	797	Nguyễn Thị Kim	Hậu	30/9/1992	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Thạc sĩ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
798	798	Ngô Thúy	Hiền	29/4/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
799	799	Nguyễn Thị Thu	Hiến	22/02/2004	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	20	
800	800	Nguyễn Thanh	Hiến	10/3/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	
801	801	Nguyễn Văn	Hiệu	27/3/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	34	
802	802	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	26/12/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	95	
803	803	Phan Huy	Hùng	20/7/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	45	
804	804	Phan Quốc	Huy	16/4/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	72.5	
805	805	Phạm Thanh	Huy	12/7/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	33	
806	806	Nguyễn Ngọc	Hưng	10/9/1990	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	52	
807	807	H Djer	Hwing	07/3/1997	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	65	
808	808		K'Bràng	20/4/1998	K'Ho	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	23	
809	809	H Ngõn	Kriêng	12/6/2000	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	89	
810	810	H Mat	Ktla	08/01/2003	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
811	811	Văn Tấn	Khang	07/11/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	31	
812	812	Đỗ Hoàng Thảo	Linh	17/8/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	
813	813	Nguyễn Thị Hồng	Linh	22/4/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	79.5	
814	814	Thân Thị Kiều	Lựu	26/11/1988	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	84	
815	815	Y Kli	Lưk	10/01/1993	Mnông	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	47	
816	816	Nguyễn Thị Hương	Ly	22/4/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	98	
817	817	Ngô Thị Trúc	Ly	20/6/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
818	818	Lê Thị Phương	Ly	23/3/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	90	
819	819	Nguyễn Thị Bảo	Ly	09/5/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
820	820	Lê Thị Thanh	Loan	03/6/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	89	
821	821	Trần Đức	Mạnh	11/3/2004	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	60	
822	822	H Mai	Niê	13/11/1997	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
823	823	Y Dăm Yi	Niê	26/10/2000	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	76.5	
824	824	Y Thiết	Niê	01/8/1999	Ê đê	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	88.5	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
825	825	Đỗ Thị Mỹ	Nga	08/3/1999	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	58.5	
826	826	Lê Thị Thanh	Ngọc	19/6/1993	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	23	
827	827	Lê Thị Hồng	Ngọc	13/02/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
828	828	Cám Thị Hồng	Ngọc	01/10/1998	Hoa	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
829	829	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	09/02/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	82.5	
830	830	Đặng Nhã	Nguyên	28/8/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	67	
831	831	Nguyễn Văn	Nguyên	17/4/1985	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	71	
832	832	Hà Thị	Nguyệt	10/10/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
833	833	Hoàng Thị Bích	Nhi	27/4/2001	Nùng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	92.5	
834	834	Nguyễn Thị Yến	Nhi	28/12/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	52.5	
835	835	Nguyễn Thị	Nhị	21/10/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	86	
836	836	Đàm Thúy	Như	26/02/2000	Nùng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	86	
837	837	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/02/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
838	838	Hoàng Vi	Phương	10/11/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	56	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
839	839	Đỗ Thị	Phương	17/9/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	97	
840	840	Nguyễn Mai	Phương	27/01/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	93.5	
841	841	Nông Thị	Phương	28/4/1998	Tày	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm	0	
842	842	Vũ Thị Minh	Phương	02/9/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	98.5	
843	843	Trương Thị	Quyên	12/4/2000	Nùng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	99.5	
844	844	H'	Rô	23/02/1999	Mạ	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	82.5	
845	845	Nguyễn Thiện	Tâm	12/3/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	57	
846	846	Nguyễn Hoàng Thùy	Tiên	03/3/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	72.5	
847	847	Dương Công	Tú	25/11/1990	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	32	
848	848	Bùi Đình Anh	Tuấn	06/8/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	53.5	
849	849	Trần Anh	Tuấn	25/11/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	99	
850	850	Vũ Thị Ánh	Tuyết	10/6/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	95	
851	851	Trần Tô Ngọc	Thạch	01/5/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	36	
852	852	Trần Thị Thu	Thoa	03/9/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	77.5	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
853	853	Trương Ngọc Bích	Thủy	31/01/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
854	854	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	15/7/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	0	
855	855	Trần Thị Thương	Thương	02/01/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	79	
856	856	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/12/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	80	
857	857	Dương Thị Thùy	Trang	09/12/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	99	
858	858	Nguyễn Bảo	Trang	05/10/1992	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	100	
859	859	Lê Thùy	Trang	28/02/1992	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	74	
860	860	Trần Hữu Hạnh	Trân	07/02/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	92.5	
861	861	Trần Huyền	Trân	01/6/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	94.5	
862	862	Lê Phước	Triệu	06/7/1992	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	85	
863	863	Huỳnh Thị Mỹ	Trúc	14/02/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	89.5	
864	864	Phạm Thị Thúy	Vân	19/8/1993	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	90	
865	865	Lê Thị Hoa	Vi	01/7/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	92	
866	866	Ksơr H'	Vin	13/8/1999	Gia Rai	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	90	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
867	867	Nguyễn Đình	Vịnh	08/11/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	98	
868	868	Đỗ Thị Hải	Yến	01/9/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	98	
869	869	Trần Thị Thùy	Dương	23/9/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	91	
870	870	Phạm Thành	Đạt	08/11/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	92	
871	871	Huỳnh Thị	Hằng	01/01/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	0	
872	872	Võ Thị	Hiên	27/4/1990	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	80.5	
873	873	Vũ Minh	Hiếu	14/4/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	85.5	
874	874	Võ Minh	Hiếu	08/6/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	83.5	
875	875	Mai Thị	Hoài	04/4/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	92.5	
876	876	Alê Hờ	Hơnh	19/8/1988	Ê đê	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	92	
877	877	Hoàng Thị Thanh	Huyền	10/5/2003	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	95	
878	878	Y Sâu	Kbuôr	15/7/1999	Ê đê	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	80	
879	879	Tsìn Phạm Thảo	Ly	12/4/1990	Thái	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	0	
880	880	Nguyễn Thị Ni	Na	10/02/1993	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	50	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
881	881	Lương Thị Trưởng	Nữ	02/3/1999	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	33	
882	882	Trần Thị Thảo	Nguyên	07/9/2000	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	
883	883	Văn Thị	Nhàn	05/02/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	75	
884	884	Lương Trân	Nhi	30/12/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	25	
885	885	Lưu Tâm	Như	01/4/2004	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	57	
886	886	Hồ Thị	Oanh	16/8/1993	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm	100	
887	887	Huỳnh Thị Mỹ	Sang	22/4/1992	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	30	
888	888	Hồ Thị Thủy	Tiên	10/5/1993	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	40	
889	889	Đinh Trung	Tín	12/7/2001	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	87	
890	890	Nguyễn Thị Xuân	Tính	04/6/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	15	
891	891	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	25/9/2002	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	53	
892	892	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	01/11/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	0	
893	893	Nguyễn Thị	Tưởng	20/8/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	71	
894	894	Trương Hữu Hà	Vương	30/01/1994	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	80	

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm tuyển dụng	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 - Đợt 2.1 (thang điểm 100)	Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		
895	895	Phạm Thị	Yến	05/4/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	50	
	Tổng cộng: 895 thí sinh.									